

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2016, 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17002687	Nguyễn Chính	23/11/1999	17C1-CNL1	
2	17001857	Nguyễn Thanh Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
3	17001069	Võ Nguyễn Lưu Huy	06/12/1999	17C1-CNL1	
4	17002307	Lâm Quyền Huỳnh	25/02/1999	17C1-CNL1	
5	17001850	Nguyễn Minh Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
6	17001433	Võ Thanh Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
7	17004312	Đặng Văn Long	25/11/1998	17C1-CNL1	
8	17002839	Nguyễn Hoài Nam	18/10/1998	17C1-CNL1	
9	17004295	Võ Tấn Nhượng	02/11/1998	17C1-CNL1	
10	17004231	Võ Đình Nhựt	09/10/1998	17C1-CNL1	
11	17003386	Trần Hoàng Phong	30/03/1999	17C1-CNL1	
12	17004277	Trần Quốc Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
13	17004820	Phan Quốc Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
14	17001779	Lê Trung Tín	28/04/1997	17C1-CNL1	
15	17001916	Đặng Cao Trí	16/07/1999	17C1-CNL1	
16	17003631	Đặng Quốc Trung	22/10/1999	17C1-CNL1	
17	17002134	Nguyễn Thanh Truyền	27/09/1997	17C1-CNL1	
18	17003415	Nguyễn Văn Tuấn	14/09/1999	17C1-CNL1	
19	17002882	Nguyễn Ngọc Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
20	17002486	Trần Đăng Khoa	29/10/1999	17C1-KML1	
21	17002399	Lê Đức Lợi	30/11/1998	17C1-KML1	
22	17003440	Nguyễn Minh Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
23	17001289	Huỳnh Quang Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
24	17002917	Chu Văn Nhí	19/08/1999	17C1-KML1	
25	17001771	Nguyễn Cao Phước	23/11/1999	17C1-KML1	
26	17004682	Bùi Văn Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
27	17002352	Nguyễn Trung Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
28	17002336	Nguyễn Văn Thành Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
29	17003080	Lâm Trường Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
30	17004793	Nguyễn Thế Anh	08/03/1991	17C1-KML2	
31	17003175	Trần Quang Anh	20/09/1998	17C1-KML2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
32	17002509	Võ Hoàng Bửu	20/08/1997	17C1-KML2	
33	17004838	Đinh Bạt Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
34	17002252	Lê Văn Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
35	17004651	Nguyễn Ngọc Hậu	26/05/1997	17C1-KML2	
36	17004451	Đinh Văn Hiếu	24/11/1997	17C1-KML2	
37	17003860	Huỳnh Hoàng Huy	28/09/1997	17C1-KML2	
38	17004235	Bùi Thế Minh	11/10/1999	17C1-KML2	
39	17003954	Nguyễn Thái Nam	27/05/1999	17C1-KML2	
40	17004069	Nguyễn Duy Phương	09/04/1998	17C1-KML2	
41	17004323	Trần Xuân Thắng	21/09/1997	17C1-KML2	
42	17004117	Nguyễn Anh Tôn	02/02/1998	17C1-KML2	
43	17002452	Đặng Khắc Điệp	29/08/1999	17C1-VSL1	
44	17002584	Phạm Đình Đức	01/02/1999	17C1-VSL1	
45	17002503	Lý Khải Duy	11/07/1999	17C1-VSL1	
46	17002660	Nguyễn Đình Bảo Duy	12/08/1999	17C1-VSL1	
47	17003039	Đỗ Văn Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
48	17003014	Cao Hoàng Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
49	17002616	Nguyễn Minh Huy	29/03/1999	17C1-VSL1	
50	17002810	Trần Phạm Quốc Huy	24/12/1999	17C1-VSL1	
51	17002212	Đoàn Võ Trọng Luân	01/07/1998	17C1-VSL1	
52	17002053	Hoàng Văn Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	
53	17003230	Trần Xuân Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	
54	17002785	Nguyễn Ngọc Phúc	12/04/1999	17C1-VSL1	
55	17001447	Trịnh Anh Phương	06/10/1999	17C1-VSL1	
56	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
57	17002938	Châu Nhựt Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
58	17003059	Vũ Văn Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
59	17001077	Nguyễn Ngọc Thọ	08/10/1999	17C1-VSL1	
60	17002821	Lê Minh Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
61	17003060	Võ Thanh Tú	20/10/1999	17C1-VSL1	
62	17002551	Lê Quốc Vũ	29/05/1999	17C1-VSL1	
63	17004161	Bùi Vũ Nguyên Đăng	07/08/1998	17C1-VSL2	
64	17004378	Phạm Thành Đời	25/01/1998	17C1-VSL2	
65	17004523	Dương Văn Đông	01/02/1994	17C1-VSL2	
66	17003758	Nguyễn Thế Dũng	02/10/1999	17C1-VSL2	
67	17004442	Mai Thiện Duy	07/11/1999	17C1-VSL2	
68	17001707	Trần Đình Hà	11/05/1999	17C1-VSL2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
69	17004541	Ngô Trung Hậu	11/03/1999	17C1-VSL2	
70	17004370	Nguyễn Lê Hữu Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
71	17003338	Phan Văn Hoài	13/05/1999	17C1-VSL2	
72	17003132	Hà Trọng Hữu	04/11/1999	17C1-VSL2	
73	17003096	Nguyễn Trí Kiệt	11/12/1999	17C1-VSL2	
74	17004318	Lê Thành Nam	02/11/1999	17C1-VSL2	
75	17004771	Nguyễn Văn Nhật	01/08/1998	17C1-VSL2	
76	17004126	Nguyễn Bảo Trung	02/02/1998	17C1-VSL2	
77	17002759	Lê Văn Trường	28/05/1999	17C1-VSL2	
78	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
79	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
80	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1	
81	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
82	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
83	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1	
84	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1	
85	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
86	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
87	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	17T4-CNL1	
88	17004683	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
89	17003414	Nguyễn Minh Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
90	17003056	Bùi Văn Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
91	17003666	Võ Thành Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
92	17001210	Nguyễn Tấn Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1	
93	17003407	Nguyễn Lâm Cao Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1	
94	17000589	Lê Xuân Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1	
95	17002028	Nguyễn Minh Hùng	28/02/2002	17T4-LĐL1	
96	17001002	Văn Quý Hưng	02/01/2002	17T4-LĐL1	
97	17000305	Đặng Thanh Linh	29/10/2002	17T4-LĐL1	
98	17000743	Võ Thành Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
99	17000944	Lê Thanh Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
100	17000809	Hồ Xuân Tân	26/11/2002	17T4-LĐL1	
101	17000652	Nguyễn Bá Thông	06/10/2002	17T4-LĐL1	
102	17000565	Bùi Quốc Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
103	17000630	Ôn Minh Trung	14/07/2002	17T4-LĐL1	
104	17004835	Trần Lê Thế Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
105	17004837	Nguyễn Xuân Được	17/01/2001	17T4-LĐL2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
106	17000223	Trương Đào Đức Hậu	10/04/2002	17T4-LĐL2	
107	17004870	Trần Đình Lâm	17/09/2001	17T4-LĐL2	
108	17004176	Trần Nguyễn Hữu Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
109	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2	
110	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	
111	17004934	Lê Hoàng Tiến	13/03/2001	17T4-LĐL2	
112	17000472	Đặng Thanh Toàn	18/07/1996	17T4-LĐL2	
113	17000170	Nguyễn Quốc Trung	28/9/2002	17T4-LĐL2	
114	16001765	Văn Công Hoàng Bảo	17/06/1998	16CĐ-ĐL1	
115	16001086	Hứa Chí Cường	25/09/1998	16CĐ-ĐL1	
116	16000127	Lê Cường	03/02/1987	16CĐ-ĐL1	
117	16000933	Phạm Huỳnh Minh Cường	10/08/1998	16CĐ-ĐL1	
118	16001569	Kiều Anh Hào	02/11/1998	16CĐ-ĐL1	
119	16000867	Dương Lê Hoàng	11/12/1998	16CĐ-ĐL1	
120	16001742	Lương Tuấn Kiệt	15/11/1997	16CĐ-ĐL1	
121	16001147	Nguyễn Quang Linh	18/08/1998	16CĐ-ĐL1	
122	16001375	Huỳnh Văn Năng	12/01/1998	16CĐ-ĐL1	
123	16001660	Nguyễn Thanh Nghĩa	24/09/1998	16CĐ-ĐL1	
124	16000851	Huỳnh Minh Phát	31/12/1998	16CĐ-ĐL1	
125	16001068	Bùi Hoàng Phúc	26/07/1998	16CĐ-ĐL1	
126	16000999	Nguyễn Văn Thi	26/02/1998	16CĐ-ĐL1	
127	16001339	Lê Chánh Tín	19/04/1998	16CĐ-ĐL1	
128	16001654	Lâm Thanh Trường	10/01/1998	16CĐ-ĐL1	
129	16001413	Đinh Văn Tuyền	17/02/1998	16CĐ-ĐL1	
130	16000441	Lê Phúc Vỹ	21/12/1997	16CĐ-ĐL1	
131	16002610	Nguyễn Trần Việt Anh	01/11/1998	16CĐ-ĐL2	
132	16002055	Cao Tường Duy	24/09/1998	16CĐ-ĐL2	
133	16002102	Trần Đình Khương Duy	24/07/1997	16CĐ-ĐL2	
134	16001930	Nguyễn Bá Minh Hoàng	04/07/1998	16CĐ-ĐL2	
135	16002305	Lê Đức Huy	24/09/1998	16CĐ-ĐL2	
136	16001901	Nguyễn Minh Khanh	28/07/1997	16CĐ-ĐL2	
137	16001793	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/09/1998	16CĐ-ĐL2	
138	16002303	Dương Đình Long	20/05/1997	16CĐ-ĐL2	
139	16001892	Lê Nguyễn Hoài Nam	19/10/1998	16CĐ-ĐL2	
140	16002602	Hồ Anh Nhân	22/02/1998	16CĐ-ĐL2	
141	16001857	Lâm Tuấn Tài	30/04/1998	16CĐ-ĐL2	
142	16002527	Phạm Trí Thông	27/01/1997	16CĐ-ĐL2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
143	16002470	Dương Minh Tiến	15/07/1998	16CĐ-ĐL2	
144	16002469	Nguyễn Minh Toàn	26/01/1997	16CĐ-ĐL2	
145	16002433	Nguyễn Phi Trường	06/11/1997	16CĐ-ĐL2	
146	16001939	Võ Minh Tuấn	26/02/1998	16CĐ-ĐL2	
147	16002805	Đào Đình Cường	22/09/1997	16CĐ-ĐL3	
148	16003236	Nguyễn Hồng Hải	27/07/1998	16CĐ-ĐL3	
149	16003170	Đặng Mạnh Hùng	18/10/1997	16CĐ-ĐL3	
150	16002650	Nguyễn Hải Long	29/10/1998	16CĐ-ĐL3	
151	16003590	Trần Thế Lưu	20/06/1998	16CĐ-ĐL3	
152	16003004	Trương Quang Minh	03/08/1998	16CĐ-ĐL3	
153	16003022	Giáp Hoài Nam	13/11/1998	16CĐ-ĐL3	
154	16003345	Trần Thanh Nhân	19/09/1998	16CĐ-ĐL3	
155	16002710	Nguyễn Thành Phú	31/10/1998	16CĐ-ĐL3	
156	16002646	Châu Đình Phương	28/07/1997	16CĐ-ĐL3	
157	16002733	Nguyễn Văn Quang	10/02/1998	16CĐ-ĐL3	
158	16002961	Huỳnh Trọng Tâm	16/10/1996	16CĐ-ĐL3	
159	16002672	Nguyễn Mạnh Trường	29/01/1998	16CĐ-ĐL3	
160	16003070	Nguyễn Anh Tuấn	28/03/1998	16CĐ-ĐL3	
161	16003407	Bạch Vĩnh Tuy	20/10/1998	16CĐ-ĐL3	
162	16002700	Võ Xuân Việt	19/05/1998	16CĐ-ĐL3	
163	16003192	Châu Phạm Hồng Vũ	26/09/1998	16CĐ-ĐL3	
164	16000406	Dương Nhật Huy	26/12/2001	16TCN-LĐL1	
165	16003486	Phạm Đỗ Hoàng Long	14/07/2000	16TCN-LĐL1	
166	16000198	Dương Hải Triều	12/12/2001	16TCN-LĐL1	
167	16000103	Nguyễn Quốc Trường	12/06/2000	16TCN-LĐL1	
Tổng cộng:			167	HS-SV	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018